TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2022/HS-ST
Ngày 19/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Thanh Nhàn**

Ông **Vũ Quang Huy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Vân Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Trương Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với:

*** Bị cáo: Phạm Văn B (Phạm Văn C)**, sinh năm 1976 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Phạm Văn T (Đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị D (Đã chết); Họ tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2014; Danh chỉ bản số 200 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 22/02/2022; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hình chính số 223409 ngày 28/9/2010, Công an thị trấn Sóc Sơn xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng, đã nộp tiền phạt ngày 28/9/2010. Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Cụ **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1933; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

2. Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Ông **Phạm Văn H1**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Ông **Phạm Văn H2**, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt.

5. Bà **Phạm Thị H3**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

6. Ông **Phạm Văn H4**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

7. Bà **Phạm Thị H5**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

8. Bà **Phạm Thị 6**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

9. Ông **Phạm Văn H7**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B (Phạm Văn C):**

Ông **Nguyễn Văn T** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh số 5, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích muốn xây dựng khu nghĩa trang riêng cho gia đình mình tại bãi nghĩa trang cánh đồng Lều thuộc Thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, nên khoảng giữa tháng 11 năm 2021, Phạm Văn B (sinh ngày 20/4/1976, trú tại: Thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) đã tiến hành phun thuốc diệt cỏ một khu đất trong bãi nghĩa trang cánh đồng Lều. Ngày 22/11/2021, B liên hệ với ông Nguyễn Văn Tường (sinh năm 1969, trú tại: Thôn Thượng, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) để thuê ông Tường xây tường Bo quanh khu đất. Khoảng 12 giờ ngày 23/11/2021, B ra khu đất đã phun thuốc diệt cỏ nhưng thấy cỏ vẫn mọc cao nên đã thuê anh Trịnh Quang Hưng (sinh năm 1990, trú tại: Thôn Vệ Linh, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) đến cắt cỏ tại khu đất trên. Sau đó, B chuẩn bị 01 cuốc, 01 cào, 01 xà beng rồi cùng anh Hưng ra khu đất. B chỉ cho anh Hưng khu đất cần cắt cỏ và cào cỏ thành đống. Khi dọn cỏ xong, B liên hệ với anh Trần Văn Sang (sinh năm 1974, ở cùng thôn) thuê anh Sang chở cho B 01 chuyến cát và 02 chuyến gạch vào khu đất, đồng thời B liên hệ với ông Tường bảo nhóm thợ xây lên xây tường Bo. Trong thời gian đợi nhóm thợ xây, B căng dây san phẳng nền khu đất và một mình đào móng tường. Sau khi san nền, đào móng tường xong, B phát hiện có mô đất cao khoảng 40cm so với mặt đất là phần mộ của cụ Phạm Văn Lan (sinh năm 1932, ở cùng thôn) được mai táng ở đó từ năm 2019, cỏ mọc tốt, B không tiến hành kiểm tra mà trực tiếp dùng cuốc phạt một phần mộ đất, san phẳng một phần mộ đất so với mặt nền. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, nhóm thợ xây của ông Tường lên thấy phần nền đất đã được san phẳng, móng tường được đào sâu khoảng 10cm nên tiến hành đảo vữa xây tường. Khoảng 17

giờ 15 cùng ngày, khi xây gần xong thì anh Phạm Khắc Long (sinh ngày 02/8/1992, ở cùng thôn) phát hiện sự việc và yêu cầu B cùng nhóm thợ xây dừng việc xây tường lại và báo cho gia đình cụ Lan biết.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

+ Phần mộ của cụ Phạm Văn Lan có kích thước dài 310cm, rộng 130cm, cao hơn so với mặt nền 40cm, xung quanh phần mộ có cỏ dại mọc cao trung bình 80cm, trên phần mộ có 01 cốc thủy tinh, 01 bát sứ, xung quanh phần mộ được phát sạch cỏ, cỏ đã khô trên diện 39m x 4m70;

+ Phần mộ bị cuốc vào có dạng hình bán nguyệt, cao 32cm, đầu phía tây cao 13cm, đầu phía đông cao 23cm;

+ Trên khu đất phát hiện 01 hàng gạch chỉ đặc mới xây bám xi măng cát, bị phá rỡ có chiều dài 39m.

Về tang vật thu giữ: 01 (một) cuốc bằng kim loại hình trụ tròn dài 1,2m, đường kính 03cm, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 21cm, rộng 14cm; 01 (một) xà beng bằng kim loại hình trụ, một đầu nhọn, một đầu được đập bẹp, dài 1,35m và 01 (một) cào bằng kim loại, cán bằng kim loại hình trụ đường kính 2,5cm, dài 1,7m, phần lưỡi cào dài 40cm, trên lưỡi cào hàn 09 đoạn sắt, mỗi đoạn dài 14cm.

Về dân sự: Ông Phạm Văn H (con cụ Lan) yêu cầu bồi thường số tiền 15.900.000 đồng là tiền mà gia đình dùng để thuê thầy cúng, mua đồ làm lễ, khắc phục lại các thiệt hại trên phần mộ của cụ Lan.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn B thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 01/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn B (Phạm Văn Cường) về "Tội xâm phạm mồ mả" theo khoản 1 Điều 319 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn B (Phạm Văn Cường) đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để được ở nhà chăm sóc hai con nhỏ.

- Bị hại: Ông Phạm Văn H, ông Phạm Văn H1, ông Phạm Văn H2 và ông Phạm Văn H7 cùng thống nhất xác định: Các bị hại đã được bị cáo bồi thường tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng và không còn yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Đối với số tiền 5.900.000 đồng do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn để bồi thường cho bị hại, các bị hại đều đồng ý nhận và thống nhất để ông Phạm Văn H là người đại diện nhận số tiền 5.900.000 đồng. Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Tòa án cho bị cáo được

cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc hai con nhỏ, vì bị cáo đang là lao động chính và duy nhất trong gia đình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Phạm Văn B (Phạm Văn Cường) về "Tội xâm phạm mồ mả" theo khoản 1 Điều 319 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 319, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn B (Phạm Văn Cường) từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: 01 cuốc bằng kim loại, 01 xà beng bằng kim loại, 01 cào bằng kim loại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đó là các tình tiết, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 319; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và đang phải trực tiếp nuôi dưỡng hai con nhỏ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về sự vắng mặt của bị hại là cụ Nguyễn Thị Gái, bà Phạm Thị H3, ông Phạm Văn H4, bà Phạm Thị H5 và Phạm Thị 6 tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, các bị hại trên đều đã có lời khai đầy đủ và đã có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cụ Nguyễn Thị Gái, bà Phạm Thị H3, ông Phạm Văn H4, bà Phạm Thị H5 và Phạm Thị 6 theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng vụ án và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 23/11/2021, tại Khu nghĩa trang cánh đồng Lều thuộc Thôn P, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Phạm Văn B (Phạm Văn Cường) đã có hành vi xâm phạm, cuốc vào một phần mồ mả là phần mộ của cụ Phạm Văn Lan để san làm lối đi. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội xâm phạm mồ mả" theo quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào đào, phá mồ mả, chiếm đoạt những đồ vật để ở trong mộ, trên phần mộ hoặc có hành vi khác xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm".

...".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về "Tội xâm phạm mồ mả" theo quy định tại khoản 1 Điều 319 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn đối với phần mộ của người chết, xâm phạm đến phong tục, tập quán, truyền thống của dân tộc Việt Nam, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng, mẹ bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và bố bị cáo được tặng Huân

chương kháng chiến hạng Nhì; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Ngày 28/9/2010 bị xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính ngày 28/9/2010 nên đã được xóa nên được xác định là không có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo (Có xác nhận của chính quyền địa phương) và đang phải trực tiếp nuôi dưỡng hai con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy, đề nghị trên không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa: Cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 319 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận, giải quyết xong và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không phải đặt ra xem xét, giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc tiếp tục bồi thường cho bị hại là ông Phạm Văn H số tiền 5.900.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn để khắc phục hậu quả.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 cuốc bằng kim loại, 01 xà beng bằng kim loại và 01 cào bằng kim loại đều là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), người bị kết án phải chịu. Do bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 319; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Phạm Văn B (Phạm Văn C) 06 (Sáu) tháng** tù về "Tội xâm phạm mồ mả" nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn B (Phạm Văn Cường) cho Ủy Bn nhân dân xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Văn B (Phạm Văn Cường) về việc tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Phạm Văn H số tiền 5.900.000 đồng (Năm triệu, chín trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn để khắc phục hậu quả.

Ông Phạm Văn H được nhận số tiền 5.900.000 đồng (Năm triệu, chín trăm nghìn đồng) do bị cáo Phạm Văn B (Phạm Văn Cường) tự nguyện bồi thường theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0004060 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cuốc bằng kim loại, 01 xà beng bằng kim loại và 01 cào bằng kim loại.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/4/2022 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

4. Về án phí sơ thẩm:

Do bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo và bị hại ông Phạm Văn H, ông Phạm Văn H1, ông Phạm Văn H2 và ông Phạm Văn H7 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại cụ Nguyễn Thị Gái, bà Phạm Thị H3, ông Phạm Văn H4, bà Phạm Thị H5 và Phạm Thị 6 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo.
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Khoa